

CẨM NANG CHUYÊN SÂU PHƯƠNG PHÁP GIAO DỊCH 369

Tác giả: Vũ Quang Bình

I. Triết lý và Nền tảng Cốt lõi

Phương pháp 369 vận hành dựa trên tính chu kỳ của các con số và vòng lặp thị trường. Triết lý cốt lõi là: "**Cản luôn là 6, phá 6 sẽ tìm lên 6**" vì thị trường là một vòng lặp.

1. Ma trận phân vùng giá (Price Zones)

Thị trường được chia thành các vùng chiến lược dựa trên ma trận số học:

| Phân loại vùng | Đặc điểm | Các mốc giá tiêu biểu (Ví dụ) |
|----------------|--|--|
| Vùng 1 | Vùng nhạy cảm, chuyển giao giữa chu kỳ 369 trên và dưới. | 3600, 3700, 4600 |
| Vùng 3, 6, 9 | Các vùng giá mục tiêu chính để quan sát và vào lệnh. | Vùng 3 (3800-4000), Vùng 6 (4100-4300), Vùng 9 (4400-4600) |
| Vùng Giao thoa | Khu vực nằm giữa các điểm gốc và điểm biên của các vùng chính. | 3630-3670, 4230-4270 |

2. Các mốc số học quan trọng

- Điểm gốc:** Các mốc bắt đầu của một vùng (ví dụ: 3600, 3800, 4100, 4400).
- Điểm biên:** Các mốc kết thúc hoặc giới hạn của một vùng (ví dụ: 3700, 4000, 4300, 4600).
- Điểm xác nhận:** Các mốc trung gian để xác định hướng đi tiếp theo của giá (ví dụ: 3630, 3930, 4270, 4530).

II. Ma trận Phiên giao dịch (Session Matrix) & Timing

Biên độ và đặc điểm của mỗi phiên quyết định chiến thuật giao dịch trong ngày:

1. Đặc điểm các phiên

- **Phiên Á (06:00 - 14:00):** Biên độ từ **25 đến 30 giá**. Đặc điểm là thường tạo "bẫy" giả hoặc đi ngang (sideway).
- **Phiên Âu (14:00 - 20:00):** Biên độ từ **20 đến 25 giá**. Đặc điểm thường là giai đoạn điều chỉnh (Retracement).
- **Phiên Mỹ (20:30 - 04:00):** Biên độ từ **50 đến 100 giá**. Đây là giai đoạn chính, nơi **87% các cú bùng nổ** diễn ra.

2. Các mốc Timing nhạy cảm cần lưu ý

- **10h - 12h:** Thường có nhịp hồi yếu hoặc thanh khoản đi ngược hướng nếu sáng tăng/giảm mạnh từ sau 7h.
- **14h - 16h:** Phiên Âu thường tiếp tục xu hướng của phiên Á nếu Á chưa đi đủ biên 25 giá.
- **16h30:** Thường có nhịp hồi ngược khung trước đó.
- **17h - 18h30:** Giai đoạn thường xảy ra đảo chiều.
- **22h:** Xu hướng của phiên Mỹ bắt đầu giảm nhịp.

III. Quy tắc Giao dịch và Xác nhận

1. Vùng và Điểm xác nhận (Confirmation Points)

- **Vùng xác nhận tăng/giảm:** Quan sát các mốc có đuôi **.6** như 2.6, 4.6, 5.6, 7.6, 8.6, 10.6.
- **Điểm xác nhận BUY/SELL:** Các mốc **4.9, 5.3, 7.9, 8.3**.
- **BUY:** Tại 4.9 hoặc 5.3 với điều kiện giá không chạm 4.6. Hoặc tại 7.9, 8.3 nếu không chạm 7.6.
- **SELL:** Tại 4.9 hoặc 5.3 với điều kiện giá không chạm 5.6. Hoặc tại 7.9, 8.3 nếu không chạm 8.6.

2. Các phương án vào lệnh (Entry Options)

- **Option 1.1 (Giá ở Vùng 3, 6, 9):** Vào lệnh ngay khi giá phá điểm biên (Rủi ro cao - Higher risk).
- **Option 1.2 (Giá ở Vùng 3, 6, 9):** Chờ giá phá qua điểm xác nhận gần nhất để có tín hiệu rõ ràng mới vào lệnh (Rủi ro thấp - Lower risk).

- **Option 2.1 (Giá ở Vùng giao thoa):** Vào lệnh ngay khi giá ở vùng giao thoa (Rủi ro cao).
- **Option 2.2 (Giá ở Vùng giao thoa):** Chờ giá qua cả 2 điểm xác nhận mới vào lệnh (Rủi ro thấp).

3. Điểm xoáy (Pivot Point)

- **Định nghĩa:** Giá từ mốc 16 về 09, sau đó bật ngược phá mốc 16 thì **09 chính là điểm xoáy**.
- **Quy tắc:** Muốn bắt điểm xoáy phải cược 09 không thắng 06.

IV. Quản trị rủi ro (SL & TP)

1. Điểm dừng lỗ (Stop Loss - SL)

- **SL tối đa: 3.3 giá.**
- **Quy tắc cắt lệnh sớm:**
- Nếu giá phá qua biên 6 (điểm .6) của vùng đang giao dịch.
- Nếu đang gồng lệnh bán mà xuất hiện nến rút râu tại mốc 13.6 hoặc 15.6, nên cắt lệnh vì giá có thể tăng lại.
- Nếu giá phá qua mốc 4.6 rồi hồi lên lại, nên cắt hòa vốn hoặc cắt lệnh vì biên 6 có dấu hiệu thủng.

2. Điểm chốt lời (Take Profit - TP)

- **Chu kỳ mục tiêu:** Giá thường vận hành theo vòng lặp các mốc số học.
- **Ví dụ Scalping H1:**
- Buy tại vùng 49 TP tại **63**.
- Buy tại vùng 79 TP tại **93**.
- Buy tại vùng 109 TP tại **123**.

V. Chiến thuật Scalping thực chiến

1. Bảng Scalping H1 (Trung hạn)

| Loại lệnh | Điểm BUY | Điểm SELL | Ghi chú mục tiêu |
|-----------|------------|--------------|----------------------------|
| Nhịp 1 | Vùng 19-23 | Vùng 113-109 | TP tương ứng mốc tiếp theo |

| Loại lệnh | Điểm BUY | Điểm SELL | Ghi chú mục tiêu |
|-----------|--------------|------------|----------------------|
| Nhịp 2 | Vùng 49-53 | Vùng 83-79 | Ví dụ: Buy 49 TP 63 |
| Nhịp 3 | Vùng 79-83 | Vùng 53-49 | Ví dụ: Sell 83 TP 69 |
| Nhịp 4 | Vùng 109-113 | Vùng 23-19 | Ví dụ: Sell 23 TP 09 |

2. Scalping M1 (Ngắn hạn) - Theo dõi râu nến

- Sử dụng khung M1/M5.
- Tín hiệu mạnh:** Xuất hiện nến đảo chiều có **râu dài ở chấm 6** (ví dụ 13.6, 46.6), tỷ lệ thắng sẽ cao.
- Hành động:** Vào lệnh ngay tại điểm rút râu.
- Xử lý khi "quay xe":** Nếu vào lệnh BUY tại 70.9 với SL 69.3 mà giá đảo chiều thủng SL, thực hiện lệnh SELL tại 69.3 với TP 67.3.

VI. Case Studies và Ví dụ thực tế

1. Plan giao dịch gồng lệnh (Case Study 05/02/2025)

- Chiến lược:** Mua gồng tại **2778** và **2786** hướng tới mục tiêu **287x**.
- Lệnh bổ trợ:** Có thể mua lướt (ria) trước tại **2796** và bán lướt tại **2847**.
- Yêu cầu:** Phải tuân thủ đúng thể đánh của phương pháp 369.

2. Chiến thuật quét biên dài hạn (Case Study 15/12/2025)

- Dự báo:** Vàng sắp tới quét mốc **4446**.
- Hành động:** Chờ giá lên vùng này mới thực hiện lệnh bán và gồng sâu xuống dưới.
- Giao dịch trong vùng Sideway:** Khi giá đi ngang vùng 428x-433x, mua tại **427x** ăn lên **437x**, sau đó đợi hồi để mua tiếp lên **4446**.

3. Ví dụ Entry thực tế (Case Study 23/12/2025)

- Lệnh khớp:** Bán (Sell) tại các mốc **4494.6** (khối lượng 0.5) và **4487.5** (khối lượng 0.3).
- Kết quả:** Giá sụt giảm mạnh từ vùng biên 94.6 về sát mốc 4432.
- Bài học:** Điểm biên đuôi **.6** (94.6) là mốc kháng cự cực kỳ uy tín để đặt lệnh bán gồng sâu.

Lưu ý: Luôn theo xu hướng chính. Nếu giá đang ở 10 muốn lên 3 phải qua 11.6, lên 6 phải qua 14.6 và lên 9 phải qua 17.6. Nếu giá thủng các hỗ trợ trung hạn 09-13, cần chờ xác nhận phá hẳn 06 rồi hồi lại 13 mới thực hiện lệnh SELL.